TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Giàu**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Triều**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Đấu**

Bà **Phan Thị Trúc Mơ**

Ông **Bùi Hiếu Nhường**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Mai Hùng Nhân –** Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đăng K**, sinh ngày 01/01/1985, tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082085001830. Nơi cư trú: Ấp P Q, xã Y L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R và bà Võ Thị V; Vợ: Nguyễn Thanh T (chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2023 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

2. **Trần Văn T**, sinh ngày 22/10/1993, tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082093012021. Nơi cư trú: Ấp P Q, xã Y L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Kim H; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2023 chuyển tạm giam ngày 22/12/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đăng K và Trần Văn T:* Luật sư **Bùi Lưu L** - Văn phòng luật sư L H - thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

3. **Lý Nguyễn Anh T** (Tên gọi khác: Tuấn Két), sinh ngày 11/8/1993, tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082093003709. Nơi cư trú: Số /12A, khu phố , phường , thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Phạm Ngọc P,** sinh ngày 26/6/1989, tại tỉnh Tiền Giang. Thẻ CCCD: 082089012062 Nơi cư trú: Số 0, ấp N Q, xã L B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không có thông tin cha, mẹ tên Phạm Thị Ly S; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Ngọc C (đã ly hôn) và có 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

1. **Lương Thế V**, sinh năm 1981 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1958 (mẹ ruột)

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Kim T: Ông Lương Anh T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Kim T: Luật sư Trần Thị Kim P - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Lương Mạnh H**, sinh năm 2013 (con ruột)

Người địa diện theo pháp luật của cháu Hùng: **Đỗ Thị Cẩm X**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. **Võ Đại Hoàng T**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Ấp Th A, xã Th T, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. **Đỗ Thắng L**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp N Q, xã L B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. **Tô Văn T**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp N Q, xã L B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3. **Tô Văn Th**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp N Q, xã L B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

4. **Nguyễn Kim H,** sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Ấp Th L Đ, xã Th N, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: **Trần Minh Th**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp B T, xã Th Nh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

5. **Đỗ Thị Cẩm X**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

6. **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số /1 N T D, phường , thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ , khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Số B, khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3. **Võ Văn H**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 ngày 15/12/2023, Lương Thế V, sinh năm 1981, cư trú khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 63B5-417.50, Võ Đại Hoàng T, điều kiển xe mô tô biển kiểm soát số 63P1-004.39 cầm theo 01 con dao dài 25 cm, đi đến chốt bảo vệ của Cơ sở châm cứu Tấn Tước, tọa lạc khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Khi đến chốt bảo vệ, V có lời lẽ lớn tiếng, chửi vào chốt. Lúc này, Trần Đăng K, Trần Văn T, Nguyễn Lý Anh T, Phạm Ngọc P, Đỗ Thắng L và Tô Văn T đang trực bảo vệ ở trong chốt.

Do bị V và T chửi nên K cầm dao tự chế, bằng kim loại, chiều dài 81 cm, cán và lưỡi dính liền nhau, phần lưỡi dao dài 57,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 4,5 cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc bén, Anh T cầm dao tự chế, bằng kim loại, chiều dài 116 cm, có cán và lưỡi dính liền nhau, phần cán dao dài 69 cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, rỉ sét, P cầm đoạn kim loại, hình hộp chữ nhật (89x4x1,8) cm, và Văn T cầm đoạn kim loại hình trụ có quấn băng keo đen rượt đuổi V và T. V và T chạy từ đường Phạm Đăng Hưng vào đường Lê Thị Bờ. Lúc này, Anh T, Ph rượt theo T chạy vào Nhà trọ tại khu phố 3, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, do anh Phan Hoàng S làm chủ, Anh T dùng dao tự chế gây thương tích cho T, P dùng đoạn kim loại hình chủ nhật đánh vào người T, làm T rớt dao, cả hai khống chế T, đem về chốt bảo vệ. Văn T đuổi theo một đoạn thì quay lại chốt bảo vệ lấy xe mô tô kiểm soát số 63B5- 514.68 chở K cầm dao tự chế rượt đuổi theo V, K dùng dao tự chế chém vào đầu của V 01 cái, V bỏ chạy

xuống kênh để tẩu thoát qua bên kia đường Lê Thị Bờ. Lúc này, Công an thị trấn Vĩnh Bình đến, Văn T và K bỏ đi, còn V được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện.

Sau khi chém V, K đem hung khí đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đầu thú.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 00 giờ 30 phút 16 ngày 12 năm 2023 ghi nhận: Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại khu phố , thị trấn V B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang như sau:

Tại đường Phạm Đăng Hưng, cách ngã tư đường giao nhau của đường Phạm Đăng Hưng và đường Lê Thị Bờ 5,5m về phía Đông trên lề đường phía Bắc có xe mô tô màu đỏ hiệu Future biển kiểm soát 63B5-417.50 ngã về phía bên phải, đầu xe hướng về hướng Tây. Cách 1,8m về phía đông có một xe mô tô màu xanh hiệu Future biển kiểm soát 63P1-004.39 ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng Tây, cách về phía Nam 25 m là chốt bảo vệ đất của ông Nguyễn Tấn Tước, tại đây thu giữ một đoạn gỗ dài 96 cm đường kính 3,5cm; 01 con dao bằng kim loại trắng sáng dài 25cm, cán dao hình trị dài 12cm, đường kính 02cm, lưỡi dao rộng 1,5cm mũi nhọn; 01 (một) đoạn kim loại hình hộp chủ nhật (89x4x1,8) cm; 01 đoạn kim loại hình trụ, có quấn băng keo đen dài 80,5cm, đường kính 04cm; 01 đoạn kim loại hình trụ có quấn băng keo đen, dài 72cm, đường kính 02cm; 01 đoạn kim loại hình trụ có quấn băng keo đen dài 61cm, đường kính 2,8cm.

Tiếp theo về hướng Tây Bắc 90m trên đường Lê Thị Bờ, sát lề lộ phía Đông có một cái nón vai màu đen xám.

Tiếp tục trên đường Lê Thị Bờ tiến về phía Bắc 175m, trước cửa nhà 162C của bà Nguyễn Thị C phát hiện vết màu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt trên mặt đường diện rộng (2,2x0,4) m, cách 80cm về phía Tây Nam, trên mặt đường có vết màu đỏ nghi máu thứ hai diện rộng (60x50)cm dạng nhỏ giọt, cách vết thứ hai 3,1m về phía Tây Nam có 01 cái ghế đá màu xanh (90x35x40) cm, có vết màu đỏ nghi máy ở phần ghế ngồi (23x10) cm, ở phần tựa lưng (20x7) cm. Phía sau ghế đá cách 30 cm có 02 cây gỗ dài lần lượt (2,8 và 1,8) m, đường kính 5,5cm, hai đầu được buộc vào hai cây dừa nhưng bị bung phần đầu phía Bắc, đổ một đầu xuống kênh nước. Tiếp theo về phía Tây là mương nước rộng trung bình 05m chạy hướng Bắc Nam, từ vị trí ghế đá màu xanh về phía Tây Bắc 7,3m là khu vực trồng cỏ phát hiện vùng cỏ bị đè rạp xuống diện rộng (2x1,5) m, trong vùng cỏ bị đè rạp có vết màu đỏ nghi máu, diện rộng (80x40) cm dạng nhỏ giọt.

Kết luận giám định tử thi số 416-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 16/12/2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Tiền Giang đối với Lương Thế V, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Vết thương rách da vùng thái dương đỉnh trái.

+ Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương đỉnh trái.

+ Tụ máu dưới da đầu vùng giữa trán.

+ Nứt sọ thái dương chẩm trái.

+ Bản sọ lún vùng chẩm.

+ Xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện vùng đỉnh chẩm trái.

+ Dập não vùng đỉnh chẩm trái.

+ Phổi phải xẹp cả 3 thùy, sung huyết thùy dưới.

+ Nhu mô phổi phải có ít máu lẫn bọt khí.

+ Phổi trái xẹp 2 thùy, sung huyết thùy dưới.

+ Nhu mô phổi trái có ít máu lẫn bọt khí.

+ Buồng tâm thất trái có ít máu loãng.

- Kết quả xét nghiệm:

Kết quả xét nghiệm nồng độ Alcool trong máu tử thi Lương Thế V: 11.7 mmol/L.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân tử vong tử thi Lương Thế V là chấn thương sọ não hở do xuất huyết dưới màng cứng, dưới nhện vùng đỉnh chẩm trái. Dập não đỉnh chẩm trái. Nứt sọ thái dương đỉnh chẩm trái.

- Kết quả đo nồng độ cồn trong máu tử thi Lương Thế V: 11.7 mmol/L.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 435-2023/KLTTCT-TTPY ngày 18/12/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Tiền Giang đối với Võ Đại Hoàng T, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương má trái.

+ Vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân trái.

+ Vết thương 1/3 trên ngoài cẳng chân trái.

+ Vết thương mặt ngoài khuỷu tay trái.

+ Vết thương vùng ngực vùng mũi xương ức.

1. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Đại Hoàng T là 14% (Mười bốn phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Xác định vật gây thương tích:

Thương tích Võ Đại Hoàng T do vật sắc gây nên.

Hiện tại đương sự điều trị chưa ổn định, đề nghị giám định bổ sung sau khi đã điều trị ổn định.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 388-2024/KLTTCT-TTPY ngày 18/10/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Tiền Giang đối với Võ Đại Hoàng T, kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Đại Hoàng T là 20% (Hai mươi phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

* Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

+ Sẹo vết thương gò má trái. Tỷ lệ 6% (Sáu phần trăm).

+ Sẹo vết thương 1/3 trên ngoài cẳng tay trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

+ Sẹo vết thương mặt ngoài khuỷu trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

+ Sẹo vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

+ Sẹo vết thương vùng ngực ở mũi xương ức. Tỷ lệ 3% (Ba phần trăm).

+ Sẹo vết thương ngón V bàn tay trái. Tỷ lệ 1% (Một phần trăm).

+ Sẹo vết thương 1/3 giữa sau cẳng chân trái. Tỷ lệ 2% (Hai phần trăm).

+ Hai sẹo vết thương vùng gối trái để lại vết thay đổi sắc tố da. Tỷ lệ 1% (Một phần trăm).

+ Sẹo vết thương mặt trong gối trái. Tỷ lệ 1% (Một phần trăm).

+ Bầm hông lưng trái, để lại thay đổi sắc tố da. Tỷ lệ 1% (Một phần trăm).

Kết luận giám định số 651/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Trên con dao (ký hiệu M5) và dấu vết thu giữ trên vùng cỏ bị đè bẹp (ký hiệu M4) gửi giám định có dính máu người, của cùng một nam giới. Kiểu gen của nam giới này trùng với kiểu gen của Lương Thế Vinh.

Các dấu vết nghi máu thu giữ tại hiện trường lần lượt được ký hiệu M1 và M2 là máu người. Phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh nên không truy nguyên được cá thể.

Kết luận giám định số 989/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong mẫu cần giám định.

* Vật chứng thu giữ và chuyển theo vụ án gồm:

- 01 (một) dao bằng kim loại chiều dài 94 cm, cán dao hình trụ dài 60 cm, đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dẹp, có chiều rộng nhất 06 cm, dài 34 cm, có một bề lưỡi sắc, có mũi nhọn.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 81cm, có cán và lưỡi dính liền nhau, phần lưỡi dao dài 57,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,5 cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 4,5 cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc bén.

- 01 (một) dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 116 cm, có cán và lưỡi dính liền nhau, phần cán dao dài 69 cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, rỉ sét.

- 01 (một) đoạn gỗ dài 96 cm, đường kính 3,5 cm.

- 01 (một) dao bằng kim loại trắng sáng dài 25 cm, cán dao hình trụ dài 12 cm, đường kính 02 cm, lưỡi dao rộng 1,5 cm mũi nhọn.

- 01 (một) đoạn kim loại hình hộp chủ nhật (89x4x1,8) cm.

- 01 (một) đoạn kim loại hình trụ có quán băng keo đen dài 80,5 cm, đường kính 04 cm.

- 01 (một) đoạn kim loại hình trụ có quấn băng keo đen dài 72 cm đường kính 02 cm.

- 01 (một) đoạn kim loại hình trụ có quấn băng keo đen dài 61 cm đường kính 2,8 cm.

- 01 (một) cái nón vải nâu màu đen xám.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5-514.68, số máy: JA39E-0455254, số khung: RLHJA3900HY480107, loại xe Wave Anpha.

* Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại Lương Thế V yêu cầu bị cáo Trần Đăng K và bị cáo Trần Văn T bồi thường 220.344.800 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lương Mạnh H, sinh ngày 25/12/2013 mỗi tháng là 1.725.000 đồng. Gia đình bị cáo K và T đã bồi thường xong.

Bị hại Võ Đại Hoàng T yêu cầu bị cáo Lý Nguyễn Anh T và Phạm Ngọc P bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo Lý Nguyễn Anh T và Phạm Ngọc P đã bồi thường cho Võ Đại Hoàng T được số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTG – P2 ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Trần Đăng K và Trần Văn T về tội "*Giết người*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Lý Nguyễn Anh T và Phạm Ngọc P về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Luật sư L tham gia bào chữa cho bị cáo K và bị cáo Văn T thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, nguyên nhân dẫn đến phạm tội là có lỗi của nạn nhân đến nơi làm việc của bị cáo gây chuyện, bị cáo T giữ vai trò đồng phạm giúp sức, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho của các bị cáo, từ đó đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ cho các bị cáo.

Luật sư P trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng, ghi nhận về trách nhiệm dân sự đã thoả thuận xong, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ về hình phạt cho các bị cáo, đề nghị các bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của bị hại là cháu H theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội, nên cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51. Đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Đăng K, Trần Văn T phạm tội "Giết người"; theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; bị cáo Lý Nguyễn Anh T, Phạm Ngọc P phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 15 năm đến 16 năm tù; bị cáo Văn T từ 12 năm đến 13 năm tù; bị cáo Anh T từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng dùng vào thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu vật chứng liên quan hành vi phạm tội. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo K và bị cáo Văn T cấp dưỡng cháu H theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]- Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tại chốt bảo vệ của Cơ sở châm cứu Tấn Tước, do Lương Thế V cùng với Võ Đại Hoàng T có lời lẽ lớn tiếng, chửi vào chốt nên Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63B5-514.68 chở Trần Đăng K cầm dao tự chế bằng kim loại để rượt đuổi V. K dùng dao tự chế chém vào đầu V một cái, hậu quả làm V tử vong. Lý Nguyễn Anh T cầm con dao tự chế cùng Phạm Ngọc P cầm đoạn kim loại rượt đuổi theo T, Anh T dùng dao tự chế chém còn Ngọc P dùng đoạn kim loại đánh vào người Võ Đại Hoàng T gây thương tích là 20% . Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Đăng K và Trần Văn T về tội "*Giết người*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lý Nguyễn Anh T và Phạm Ngọc P về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng quy định của pháp luật.

[3]- Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm, cố ý phạm tội. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức về hành vi pháp luật của mình, đã gây hậu quả làm chết một người và thương tích đối với anh T, mặc dù các bị hại chỉ có mâu thuẩn với anh Tô Văn T là người làm chung nhóm bảo vệ với các bị cáo, các bị cáo không có quen biết hay mâu thuẩn gì với bị hại, chỉ vì hành động khiêu khích gây sự của bị hại mà các bị cáo có ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần xử lý mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với từng hành vi phạnm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, biết tôn trọng pháp luật, có tác dụng đấu tranh trong phòng chống tội phạm, nhằm răn đe nghiêm khắc đối với loại tội phạm về trật tự xã hội. Xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho các bị hại, bị cáo K sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, gia đình của bị hại V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và bị cáo Văn T, bị cáo Văn T gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan hành vi phạm tội. Tịch thu xe môtô do dùng vào hành vi phạm tội.

Các bị cáo K và bị cáo Văn T đã bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại V, bị cáo Anh T và bị cáo P bồi thường xong thiệt hại cho anh T. Bị cáo K và bị cáo Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu H theo quy định.

[5]- Ý kiến và đề nghị của các Luật sư được xem xét.

Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K và Trần Văn T phạm tội "*Giết người*".

Bị cáo Lý Nguyễn Anh T và Phạm Ngọc P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

2- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1; kkoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng K 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023

3- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lý Nguyễn Anh T 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc P 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4- Xứ lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) dao bằng kim loại chiều dài 94 cm, cán dao hình trụ dài 60 cm, đường kính 2,5 cm, lưỡi dao dẹp, có chiều rộng nhất 06 cm, dài 34 cm, có một bề lưỡi sắc, có mũi nhọn + 01 (một) dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 81cm, có cán và lưỡi dính liền nhau, phần lưỡi dao dài 57,5 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,5 cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao là 4,5 cm, lưỡi dao có 01 cạnh sắc bén + 01 (một) dao tự chế bằng kim loại, chiều dài 116 cm, có cán và lưỡi dính liền nhau, phần cán dao dài 69 cm, phần lưỡi dao bị cong vênh, rỉ sét + 01 (một) đoạn gỗ dài 96 cm, đường kính 3,5 cm + 01 (một) dao bằng kim loại trắng sáng dài 25 cm, cán dao hình trụ dài 12 cm, đường kính 02 cm, lưỡi dao rộng 1,5 cm mũi nhọn + 01 (một) đoạn kim loại hình hộp chủ nhật (89 x 4 x 1,8) cm + 01 (một) đoạn kim loại hình trụ có quấn băng keo đen dài 80,5 cm, đường kính 04 cm + 01 (một) đoạn kim loại hình trụ có quấn băng keo đen dài 72 cm đường kính 02 cm + 01 (một) đoạn kim loại hình trụ có quấn băng keo đen dài 61 cm đường kính 2,8 cm + 01 (một) cái nón vải màu đen xám.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B5-514.68, số máy: JA39E-0455254, số khung: RLHJA3900HY480107, loại xe Wave Anpha, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong máy.

Buộc bị cáo Trần Đăng K và bị cáo Trần Văn T có nghĩa vụ liên đới cấp dưỡng mỗi tháng cho cháu Lương Mạnh H số tiền 1.725.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, tiền cấp dưỡng do chị Đỗ Thị Cẩm Xuyên là mẹ cháu Hùng đại diện nhận. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/3/2025.

5- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Mỗi bị cáo K, Văn T, Anh T, P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo K và bị cáo Văn T liên đới chịu 200.000 đồng án phí cấp dưỡng.

6- Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo K, Văn T, Anh T, P; đại diện bị hại V, anh T; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;(1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;(1)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;(1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;(1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;(1)
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;(2)
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;(1)
- Sở tư pháp tỉnh TG;(1)
- Bị cáo;(1)
- Bị hại;(1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;(1)
- Người làm chứng; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Giàu

- Lưu hồ sơ, án văn.

* Về hình phạt đề nghị:

1/ Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Triều tử hình tội "Giết người"

2/ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17; điều 38, điều 55 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Quang Quốc Bảo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là: từ 10 năm đến 11 năm tù.

Nhóm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, điều 38 Bộ luật hình sự.

3/ Xử phạt bị cáo Thạch Minh Quân từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17, điều 38 Bộ luật hình sự,

4/Xử phạt bị cáo Thạch Trung Nghĩa từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

5/Xử phạt bị cáo Lương Văn Hòa 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

6/Xử phạt bị cáo Bùi Văn Tâm 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

7/Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Anh Quốc 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

8/Xử phạt bị cáo Dương Minh Nhựt 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

9/Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Sang từ 06 năm đến 07 năm tù

10/Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Quốc 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

11/Xử phạt bị cáo Đinh Tuấn Kiệt 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

12/Xử phạt bị cáo Trần Hồng Hải 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Nhóm tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức Phú 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Hải tử 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù

Xử phạt bị cáo Hồ Tấn Phát 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Trần Kim Tùng 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thành An 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Liêm Thanh 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh Lâm 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Phan Bảo Toàn 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Xử phạt bị cáo Trần Phạm Thái Huy 04 năm 06 tháng đến 05 năm

Xử phạt bị cáo Lê Thanh Hoàng 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù[1]